

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2024/HS-ST

Ngày: 19-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đức Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Dũng.

2. Bà Trần Thị Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thăng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần: Ông Tăng Bá Thăng - Kiểm sát viên và ông Vũ Tiến Đạt - Thư ký Tòa án.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2024/HSST ngày 13 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức H1**, sinh năm 1987 tại: K, H. Nơi cư trú: Khu dân cư Lưu Thượng 1, phường H2, thị xã K, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H3; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Đoàn Thị T1 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27/02/2024, đến ngày 04/3/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác: Ông Lê Văn Bình-Cán bộ trại giam hỗ trợ phiên tòa trực tuyến.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 27/02/2024, Nguyễn Đức H1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 Prime gọi điện qua Zalo đến tài khoản Zalo “Susu” đăng ký bằng số điện thoại 0392.942.616 của Hiều, hỏi mua 450.000đ ma túy tổng hợp, mục đích để sử dụng. Hiều đồng ý và cho H1 số tài khoản tại Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội đăng ký mang tên ĐONG VIET ANH để chuyển tiền mua ma túy. H1 dùng điện thoại khác chuyển khoản số tiền 450.000đ đến tài khoản ĐONG VIET ANH. Sau đó H1 nhận được điện thoại của Hiều hướng dẫn đi đến vị trí cột điện thuộc xã Minh Hoà, thị xã K để lấy ma túy. H1 đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, biển số 34M1-9056 đến vị trí cột điện theo chỉ dẫn của Hiều thì thấy tại lỗ của cột điện có 01 túi ma túy có đặc điểm: Được đựng trong túi nylon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. H1 lấy túi ma túy cất vào túi áo khoác phía trong bên phải đang mặc rồi đi về. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi H1 đang đi trên đường Nguyễn Đại Năng thuộc khu dân cư Lưu Hạ, phường An Lưu, thị xã K, tỉnh H thì bị Tổ công tác thuộc Công an thị xã K phối hợp cùng Công an phường An Lưu kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng, gồm: Thu tại túi áo khoác phía trong bên phải của H1 01 túi nylon màu trắng kích thước (2x1,5)cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng (được niêm phong trong bì thư); 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, biển số 34M1-9056; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 Prime màu vàng đồng bên trong có lắp sim.

Ngày 28/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã K tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đức H1, kết quả: Thu trên giá gỗ gắn trên tường trong phòng ngủ của H1 01 hộp nhựa màu trắng bên trong có 01 coóng thủy tinh có kích thước (8,5x0,6)cm. H1 khai là bộ dụng cụ để sử dụng ma túy.

Tại Kết luận giám định số 178/KL-KTHS ngày 01/3/2024, Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh H kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi nylon màu trắng được niêm phong trong phong bì, ghi thu của Nguyễn Đức H1 gửi đến giám định khối lượng là 1,026g (*một phẩy không trăm hai mươi sáu gam*) là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 13 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân (*Viết tắt là: VKSND*) thị xã K, tỉnh H truy tố Nguyễn Đức H1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (*Viết tắt là: BLHS*).

Tại phiên tòa:

- VKSND thị xã K giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử (*Viết tắt là: HĐXX*): Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo từ 21 đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình

phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (*Viết tắt là: BLTTHS*). Tịch thu và tiêu huỷ: 0,967g ma túy, loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 coong thủy tinh; 01 hộp nhựa màu trắng; 02 sim điện thoại. Tịch thu súng ngắn sách nhà nước 01 điện thoại Samsung Galaxy J5 Prime; về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo công nhận quyết định truy tố và luận tội của VKSDND thị xã K là đúng. Bị cáo hối hận về hành vi của mình và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt ở mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về các hành vi, quyết định tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS.

[2]. *Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy*: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 27/02/2024, tại đường Nguyễn Đại Năng thuộc khu dân cư Lưu Hạ, phường An Lưu, thị xã K, tỉnh H, Nguyễn Đức H1 có hành vi tàng trữ 1,026g là ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác thuộc Công an thị xã K kết hợp cùng Công an phường An Lưu bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3]. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song với thái độ coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện; khối lượng chất ma túy mà bị cáo cất giấu là 1,026g là ma túy, loại Methamphetamine nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Như vậy, Quyết định truy tố của VKSND thị xã K đối với bị cáo là có căn cứ.

[4]. Hành vi của các bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, chế độ quản lý đặc biệt đối với chất ma túy của nhà nước. Do đó, HĐXX thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu

tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và Điều 51 BLHS, HĐXX sẽ xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. *Về xử lý vật chứng*:

[8.1]. Đối với 0,967g ma túy, loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 coóng thủy tinh; 01 hộp nhựa màu trắng là vật cấm tàng trữ, lưu hành, vật không có giá trị nay tịch thu và tiêu hủy.

[8.2]. Đối với 01 điện thoại Samsung Galaxy J5 Prime kèm sim của bị cáo là công cụ, phương tiện phạm tội nay tịch thu sung ngân sách nhà nước điện thoại, tịch thu tiêu hủy sim.

[8.3]. Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Biển số: 34M1-9056, chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Hội-Mẹ đẻ bị cáo. Bà Hội cho bị cáo mượn xe nhưng không biết bị cáo sử dụng xe vào việc đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà Hội là phù hợp.

[8.4]. Đối với 01 đĩa CD (Bút lục 134) chứa file ghi âm hỏi cung bị cáo, là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội nên được lưu hồ sơ vụ án.

[9]. *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Trong vụ án này, đối với người bán ma túy cho H1, theo H1 khai tên là Hiếu, sinh năm 1992 ở xã Minh Hòa - thị xã K - tỉnh H, H1 không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của Hiếu. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại xã Minh Hòa xác định không có ai tên là Hiếu có thông tin như H1 khai. Xác minh số điện thoại 0392.942.616 xác định đăng ký tên anh Nguyễn Văn Cần, sinh năm 1992, trú tại: khu dân cư Mỹ Động, phường Hiến Thành, thị xã K, tỉnh H; anh C1 khai không sử dụng số điện thoại trên và không cho ai mượn thông tin cá nhân để đăng ký số điện thoại, không quen biết với H1. Ngày 27/02/2024 anh C1 đang chấp hành án tại Trại giam số 5 tỉnh Thanh Hóa. Xác minh tài khoản số 0967.046.628 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội, xác định tài khoản đăng ký tên Đồng Việt A1, sinh năm 2002, trú tại: thôn T3, xã L1, huyện K1, tỉnh H được mở tài khoản online không có hồ sơ đăng ký; anh Việt A1 khai không sử dụng số tài khoản trên, không cho ai mượn thông tin để đăng ký tài khoản, không quen biết với H1. Tiến hành cho bị can H1 nhận dạng anh C1 và Việt A1 qua ảnh, kết quả H1 không xác định được ai là người bán chất ma túy cho H1. Tài liệu điều tra không có chứng cứ khác. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thị xã K không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H1 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 27/02/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

Tịch thu và tiêu hủy: 0,967g ma túy, loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 coóng thủy tinh; 01 hộp nhựa màu trắng; 02 sim.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Samsung Galaxy J5 Prime.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K ngày 15/8/2024).

Lưu hồ sơ 01 đĩa CD (Bút lục 134) chứa file ghi âm hỏi cung bị cáo.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về... án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Nguyễn Đức H1 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 BLTTHS. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 19 tháng 9 năm 2024./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh H;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh H;
- VKSND thị xã K;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã K;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đức Huân